

TRƯỜNG THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM	ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN: NGỮ VĂN NĂM HỌC: 2021 (Thời gian làm bài: 120 phút)
----------------------------------	---

ĐỀ SỐ 1**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau:

Lòng dũng cảm là tài sản vô giá mà tự nó đã tiềm ẩn sức mạnh vô hình có thể giúp con người sống một cuộc đời đích thực. Với lòng dũng cảm bạn sẽ tự tạo ra cơ hội cho bản thân và đủ bản lĩnh để đối mặt với những trở ngại cuộc sống. Tất cả chúng ta sinh ra đều có lòng dũng cảm. Nhưng chỉ có ai biết tôi rèn và vận dụng nó thường xuyên thì mới có thể sở hữu lòng dũng cảm thật sự.

Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn. Hãy tìm cho mình một hướng đi thích hợp và sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Hãy thử những công việc mới và phá bỏ các rào cản trong cuộc sống của bạn. Với lòng dũng cảm bạn sẽ vững vàng tiến về phía trước.

(Theo Đánh thức khát vọng - Nhiều tác giả, NXB Hồng Đức, 2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): Theo tác giả, để sở hữu lòng dũng cảm thật sự, ta cần phải làm gì?

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những câu sau: Hãy vận dụng lòng dũng cảm để củng cố sức mạnh tinh thần của bạn. Hãy tìm cho mình một hướng đi thích hợp và sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Hãy thử những công việc mới và phá bỏ các rào cản trong cuộc sống của bạn.

Câu 4 (1,0 điểm): Em có đồng tình với quan điểm: “Với lòng dũng cảm bạn sẽ tự tạo ra cơ hội cho bản thân” không? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) chia sẻ những việc em có thể làm để sống một cuộc đời ý nghĩa.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân này mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn máy, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là "ốp".

Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái im lặng lúc đó thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hùng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.

Anh thanh niên đang nói, dừng lại. Và tại sao họa sĩ cảm giác mình bối rối? Vì nhắc thấy người con gái nhỏ nhỏ e lệ, đứng giữa các luống đơn, không cần hái hoa nữa, ôm nguyên bó hoa trong tay, lắng tai nghe? Vì họa sĩ đã bắt gặp một điều thật ra ông vẫn ước ao được biết, ôi, một nét thôi đã khẳng định một tâm hồn, khơi gợi một ý sáng tác, một nét mới đủ là giá trị một chuyến đi dài.

- Anh nói nữa đi.
- Ông giục.
- Báo cáo hết!
- Người con trai vụt trở lại giọng vui vẻ.
- Năm phút nữa là mười. Còn hai mươi phút thôi. Bác và cô vào trong nhà. Chè đã ngấm rồi đấy.

Thì giờ ngắn ngủi còn lại thúc giục cả chính người họa sĩ già. Ông theo liền anh thanh niên vào trong nhà, đảo nhìn qua một lượt trước khi ngồi xuống ghế. Một căn nhà ba gian, sạch sẽ, với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách. Họa sĩ còn đang nheo mắt cố đọc tên các sách trên giá thì cô gái đã bước tới, dường như làm việc ấy hộ bố. Cô không trở lại bàn giữa và ngồi ngay xuống trước chiếc bàn học

con, lật xem bìa một cuốn sách rồi để lại nguyên lật mở như cũ. Anh thanh niên rót nước chè mời bác già, ngoảnh lại tìm cô gái, thấy cô đang đọc, liền bung cái chén con đến yên lặng đặt trước mặt cô.

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả, để sở hữu lòng dũng cảm thật sự, ta cần phải biết tô rèn và vận dụng nó thường xuyên

Câu 3: Điệp từ "hãy" làm nhấn mạnh hơn vào những việc bạn cần làm để được lòng dũng cảm và có một cuộc sống đầy ý nghĩa.

Câu 4: Các em tự đưa ra quan điểm cá nhân của mình về: “Với lòng dũng cảm bạn sẽ tự tạo ra cơ hội cho bản thân” không? giải thích hợp lý giáo viên đều cho điểm theo phần bài làm.

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Đề tài nghị luận: chia sẻ những việc em có thể làm để sống một cuộc đời ý nghĩa.
- Dẫn dắt vào vấn đề: Hãy sống một cuộc sống có ý nghĩa: Bạn có thể làm rất nhiều việc để sống một cuộc đời ý nghĩa.
- Cuộc sống có ý nghĩa:
 - + Là cuộc sống đầy ắp niềm vui với những người xung quanh, với công việc, được thoả mãn những sở thích của mình.
 - + Là cuộc sống đem lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác.
 - + Là cuộc sống biết vượt qua khó khăn để đạt tới thành công.
 - + Là cuộc sống luôn có mục đích để học tập, làm việc, hi vọng chứ không nhàm chán...
- Những việc em có thể làm để sống một cuộc đời ý nghĩa:
 - + Sống có đam mê, ước mơ, làm những điều mình thích.
 - + Nhiệt tình, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh từ những việc dù là nhỏ nhất.
 - + Hãy tìm cách trao đi, có những việc ta làm vì đóng góp cho cộng đồng, không màng đến lợi ích cá nhân, luôn đặt lợi ích của cộng đồng, xã hội lên đầu.

- Phê phán lối sống lãng phí, sống vô nghĩa: sống không có ước mơ, không có mục tiêu, không có một ai để gắn kết và yêu thương, lười biếng không chịu học tập, làm việc hoặc là chỉ luôn nghĩ về lợi ích của cá nhân, không cống hiến, đóng góp cho cộng đồng.

- Bài học: Hãy luôn tự tin hướng về phía trước, năng động học tập và sáng tạo, tự hoàn thiện bản thân để thành công trong cuộc sống và sống một cuộc sống đầy ý nghĩa.

Câu 2:

a. Mở bài:

- Giới thiệu vài nét về nhà văn Nguyễn Thành Long.

- Giới thiệu tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa. Trong đó có đoạn trích được dẫn ở đề bài mang lại cho người đọc nhiều cảm nhận về nhân vật anh thanh niên.

b. Thân bài:

* Công việc của anh thanh niên:

- Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện Lặng lẽ Sa Pa. Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa.

- Công việc của anh là làm khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, đo chấn động mặt đất và dự báo thời tiết hằng ngày phục vụ cho công việc chiến đấu và sản xuất.

- Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về “ốp” đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.

=> Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. Đó là thử thách rất lớn nhưng anh thanh niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp.

* Phẩm chất của anh thanh niên được thể hiện qua đoạn văn:

- Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh giới thiệu chi tiết từng loại máy, từng dụng cụ của mình cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.

- Là người có hành động đẹp: Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thấp thỏm đi “ốp” đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời.

- Người có phong cách sống đẹp: Anh có một phong cách sống khiến mọi người phải nể trọng. Tinh thần thái độ làm việc của anh thật nghiêm túc, chính xác, khoa học và nó đã trở thành phong cách sống của anh.

=> Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước

c. Kết bài: Cảm nhận chung về anh thanh niên.

ĐỀ SỐ 2

PHẦN I (6 điểm). Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

“Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để trả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu. Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.”

(Trích “Chiếc lược ngà”, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, Tập 1)

1. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” được tác giả Nguyễn Quang Sáng viết năm bao nhiêu? Nhân vật “anh” ở trong đoạn trích trên là ai? Nhân vật ấy đang ở trong hoàn cảnh nào? (1 điểm)
2. Tại sao sau khi “tôi” nói “sẽ mang về trao tận tay cho cháu”, “anh” mới “nhắm mắt đi xuôi”? (1 điểm)
3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu văn được gạch chân trong trích đoạn trên và cho biết đó là câu đơn hay câu ghép. (0.5 điểm)
4. Dựa vào tác phẩm, hãy viết đoạn văn theo mô hình tổng-phân-hợp, khoảng 12 câu để làm rõ tình cảm sâu nặng và cao đẹp của nhân vật “tôi” dành cho con giữa hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Trong đoạn có sử dụng phép thế và cầu nghi vấn (gạch chân và chú thích rõ). (3 điểm)
5. Đoạn trích trên đã thể hiện được rất rõ sự thấu hiểu nỗi lòng, tâm tư của nhau giữa những người đồng chí đồng đội trong chiến đấu. Hãy nêu tên một văn bản (chỉ rõ tác giả) trong chương trình cũng cho thấy điều đó. (0.5 điểm)

Phần II. (4 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Nếu được làm hạt giống để mùa sau

Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa

Vui gì hơn làm người lính đi đầu

Trong đêm tối, tim ta làm ngọn lửa.

(Trích Ngữ văn 9, Tập 1, trang 90)

1. Từ “điểm tựa” trong lời thơ trên được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Đặt trong ngữ cảnh này, nên hiểu nghĩa của từ “điểm tựa” như thế nào? (1 điểm)
2. Theo em, lời nhắn nhủ của tác giả đối với mỗi người qua những câu thơ trên là gì? (1 điểm)
3. Dựa vào nội dung của đoạn thơ trên kết hợp với những hiểu biết của mình, bằng một đoạn văn có độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ về việc cần thiết lựa chọn lẽ sống đẹp của những người trẻ hiện nay. (2 điểm)

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

PHẦN I (6 điểm). Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

1. Truyện Chiếc lược ngà được nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, tại chiến trường Nam Bộ trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang diễn ra quyết liệt.

Nhân vật “anh” ở trong đoạn trích trên là ông Sáu. Lúc này ông đang bị thương nặng, trong giây phút cuối cùng ông nhờ đồng đội trao lại kỉ niệm cho con gái là Chiếc lược ngà ông đã làm xong.

2. Biết mình bị thương nặng không thể qua khỏi, chỉ đến khi gửi lại chiếc lược ngà lại cho bạn và khi nhận được lời hứa sẽ trao tận tay bé Thu, ông mới yên lòng nhắm mắt. (Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử.)

3. Tôi (CN) không đủ lời lẽ để trả lại cái nhìn ấy(VN), chỉ biết rằng, cho đến giờ, thỉnh thoảng tôi (CN) cứ nhớ lại đôi mắt của anh(VN).

- Gợi ý: Chiến tranh là hiện thực đau xót:

+ Chiến tranh đã làm cho con người phải xa nhau, chiến tranh làm khuôn mặt ông Sáu biến dạng, chiến tranh khiến cuộc gặp gỡ của hai cha con vô cùng éo le, bị thử thách.

+ Chiến tranh khắc nghiệt để ông Sáu chưa kịp trao chiếc lược ngà đến tận tay cho con mà đã phải hi sinh trên chiến trường.

+ Chiếc lược ngà như là biểu tượng của tình thương yêu, săn sóc của người cha dành cho con gái,.

=> Một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu: "bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực" và "Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được", tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho ông làm một việc "đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa

cho người bạn chiến đấu. Đó là điều trắng trời không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử.

5. Đồng Chí - Chính Hữu

Phần II. (4 điểm)

1. Từ “điểm tựa” được sử dụng theo nghĩa chuyển. Ở đây, từ điểm tựa có ý nghĩa là sứ mệnh, vai trò quan trọng, cần thiết, trách nhiệm của con người trước biến cố lịch sử của dân tộc.

2. Lời nhắn nhủ của tác giả đối với mỗi người: có trách nhiệm, có tình cảm, tình yêu nước, sẵn sàng đấu tranh, hy sinh bảo vệ dân tộc khi cần.

3. Một số gợi ý chính:

- Vấn đề nghị luận: suy nghĩ về việc cần thiết lựa chọn lối sống đẹp của những người trẻ hiện nay.

- Giải thích: “Lối sống” hay còn gọi là ý nghĩa cuộc sống – là một trong những vấn đề quan trọng, trung tâm và là nền tảng tinh thần của đời sống con người.

- Bàn luận:

+ Có lối sống tốt đẹp sẽ giúp con người có thể vượt qua được mọi khó khăn và vươn lên trong cuộc sống. Và ngược lại, những người không có lối sống sẽ có thể gặp khủng hoảng nghiêm trọng, khiến họ suy sụp về tinh thần, mất niềm tin và ảnh hưởng đến hướng đi, rối loạn trong hành động và dẫn đến những hậu quả khó lường.

+ Thực trạng lối sống của những người trẻ hiện nay:

- Lối sống của một bộ phận giới trẻ hiện nay được đánh giá là kém hơn rất nhiều so với các thời đại trước. Nhiều gia đình khi có điều kiện hơn đã mang đến cho con em của mình một cuộc sống tốt hơn về vật chất, từ đó nhiều bạn không hiểu được những khó khăn, vất vả và có lối sống buông thả và không có lý tưởng, trí cầu tiến cho tương lai.
- Hàng loạt những ứng dụng tiện ích ra đời, ảnh hưởng trực tiếp đến thế hệ giới trẻ. Một số đang sống một cuộc sống công nghệ không lành mạnh, buông thả, ăn chơi sa đọa, nghiện ngập và hàng loạt những tệ nạn xã hội khác.

- Kết thúc vấn đề.

ĐỀ SỐ 3

Phần I (6,5 điểm):

Trong bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa hình ảnh người lính lái xe bằng những câu thơ thật hóm hỉnh, đặc sắc:

*“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi lại đi trời xanh thêm.”*

(Sách giáo khoa Ngữ văn 9 - Tập 1)

Câu 1. Tác phẩm nêu trên được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Hai câu thơ cuối của khổ thơ trên sử dụng phép tu từ nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy?

Câu 3. Chép chính xác một câu thơ cũng sử dụng từ láy “chông chênh” trong một tác phẩm khác em đã học ở chương trình Ngữ văn THCS (ghi rõ tên bài thơ, tác giả).

Câu 4. Bằng một đoạn văn tổng-phân-hợp khoảng 12 câu, hãy nêu cảm nhận của em về tình đồng chí, đồng đội, gắn bó sâu sắc của những người lính lái xe trong khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu có khởi ngữ và một câu ghép. (Gạch chân và chỉ rõ)

Phần II (3,5 điểm):

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Ngữ văn 9 , tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt văn bản trên.

Câu 2. Việc lặp lại kiểu câu trong các câu in đậm có tác dụng gì?

Câu 3. Theo tác giả, nếu bỏ phí thời gian sẽ như thế nào?

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

Phần I.

Câu 1. Bài thơ về tiểu đội xe không kính ra đời năm 1969, nằm trong chùm thơ 4 bài (Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Lửa đèn, Nhớ, Gửi em cô thanh niên xung phong) của Phạm Tiến Duật được tặng Giải Nhất cuộc thi thơ do báo Văn nghệ tổ chức năm 1969-1970. Bài thơ được sáng tác trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra rất gay go, ác liệt. Phạm Tiến Duật đã ghi lại những hình ảnh tiêu biểu của nơi khói lửa Trường Sơn đặc biệt ấn tượng là những tiểu đội xe không kính.

Câu 2. Nhân mạnh ý chính.

Câu 3.

Bài thơ Tức cảnh Pác Bó (Hồ Chí Minh - chương trình Ngữ văn 8)

*Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

Câu 4. Cảm nhận về khổ thơ thứ sáu của bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" các em cần nêu được các ý:

- Người lính trên đường ra trận còn có chung những điểm tựa và tình cảm, tâm hồn, sinh hoạt. Chúng ta hãy nghe Phạm Tiến Duật kể về những cái chung ấy: ăn uống, nghỉ ngơi luôn sát cánh bên nhau, cùng bước đi trên chung 1 con đường cách mạng, con đường tự do, độc lập.
- Bếp Hoàng Cầm - hình ảnh quen thuộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là tín hiệu của sự sum vầy, hội ngộ sau chặng đường hành quân vất vả. Ngọn lửa ấm áp như nối kết tâm lòng người chiến sĩ với nhau.
- Tất cả là một gia đình ấm cúng, chan chứa yêu thương. Phạm Tiến Duật đã đưa ra một khái niệm gia đình thật lạ, thật giản đơn: "chung bát đũa" là tiêu chuẩn. Câu thơ toát lên tình đời, tình người gắn bó keo sơn.

Phần II.

Câu 1.

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Nghị luận.

Câu 2.

Việc lặp lại kiểu câu trong các câu in đậm có tác dụng nhấn mạnh giá trị của thời gian.

Câu 3.

Theo tác giả: "Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp."

ĐỀ SỐ 4**I. Đọc hiểu (2 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Nghệ thuật không đứng ngoài trợ vế cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. Bất kể ở cuộc đời hàng ngày của con người, nghệ thuật lại tạo ra sự sống cho tâm hồn người. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị sống được nhiều hơn".

Câu 1: Đoạn văn trên trích từ văn bản nào, của ai?

- A. Phong cách Hồ Chí Minh, Lê Anh Trà
- B. Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi
- C. Bàn về đọc sách, Chu Quang Tiềm
- D. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, Mác - kết

Câu 2: Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Biểu cảm .

Câu 3: Phép liên kết nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn văn?

- A. Phép lặp
- B. Phép thế
- C. Phép nối
- D. Dùng từ đồng nghĩa

Câu 4: Đoạn văn thể hiện nội dung gì?

- A. Vai trò của nghệ thuật đối với con người

- B. Nội dung phản ánh của nghệ thuật.
- C. Tác dụng của nghệ thuật với đời sống
- D. Sức mạnh kì diệu của nghệ thuật đối với tâm hồn con người

II. Làm văn (8,0 điểm)

Câu 5: Viết đoạn văn thể hiện suy nghĩ về đức tính khiêm tốn của con người. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái (gạch chân thành phần tình thái đó)

Câu 6: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.
Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.
Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật: Ngữ văn 9 tập 1, NXBGDVN, 2015)

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

I. Đọc hiểu (2 điểm)

Câu 1:

B. Tiếng nói của văn nghệ, Nguyễn Đình Thi

Câu 2:

C. Nghị luận

Câu 3:

A. Phép lập

Câu 4:

D. Sức mạnh kì diệu của nghệ thuật đối với tâm hồn con người

II. Làm văn (8,0 điểm)**Câu 5:**

Vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ về đức tính khiêm tốn của con người

Gợi ý:

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tính khiêm tốn.

1. Giải thích

- Khiêm tốn: là có ý thức và thái độ đúng mức trong việc đánh giá bản thân, những việc mình đã làm, không khoe khoang thành công, không tự đề cao, không kiêu căng, tự phụ, luôn cố gắng, nỗ lực, không ngừng học tập và học hỏi.

2. Phân tích

- Người khiêm tốn là người ham học hỏi những điều hay, lẽ phải từ người khác, không ngừng cố gắng vươn lên trong cuộc sống, những người như thế sẽ rèn luyện được cho bản thân mình những đức tính tốt đẹp khác như kiên trì, nỗ lực,... xứng đáng được người khác học tập theo.

- Nếu trong xã hội ai cũng có đức tính khiêm tốn và ý chí vươn lên thì xã hội này sẽ ngày càng tốt đẹp hơn, phát triển hơn.

- Người có đức tính khiêm tốn sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, tin tưởng và sẽ thành công rực rỡ hơn những người khác.

3. Lấy dẫn chứng: về những con người tài giỏi nhưng sống với lòng khiêm tốn làm minh chứng cho bài làm văn của mình.

4. Phản đề: Phê phán những cá nhân có tính huênh hoang, tự cao tự đại, hay khoe khoang những thứ mà bản thân mình có, hoặc phóng đại những thứ bản thân không hề có, ...

5. Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: sự khiêm tốn và rút ra bài học, liên hệ bản thân

Câu 6:

Gợi ý

1. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm (ngắn gọn)

2. Thân bài:

* Hoàn cảnh sáng tác:

* Khổ 5: Vẻ đẹp lạc quan, yêu đời của người lính

- Niềm vui sum họp sau mưa bom đạn của kẻ thù.

- Cái nắm tay, cái bắt tay của người lính

- “Nắm lấy bàn tay” - “bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”

* Khổ thơ thứ 6: Tình đồng chí, đồng đội gắn bó, yêu thương.

- Lúc cắm trại, các anh trò chuyện, ăn uống, nghỉ ngơi thoải mái, nhường nhịn nhau như anh em ruột thịt: chung bát, chung đĩa, mắc võng chông chênh...

- Điệp từ “lại đi”: gọi tả nhịp sống chiến đấu và hành quân của tiểu đội xe không kính mà không một sức mạnh bom đạn nào có thể ngăn cản nổi.

* Khổ thơ cuối: Ý chí chung: chiến đấu vì miền Nam, thống nhất đất nước

- Thể hiện ý chí sắt đá của những người lính

- Hai câu đầu dồn dập những mất mát, khó khăn do quân địch gieo xuống

- Hai câu cuối là vẻ đẹp của người lính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ gian khổ: trẻ trung, lạc quan, dù hiểm nguy nhưng vẫn sẵn lòng

- Trái tim: một chân lí của thời đại chúng ta: sức mạnh quyết định, chiến thắng không phải là vũ khí, là công cụ... mà là con người- con người mang trái tim nồng nàn yêu thương, ý chí kiên cường dũng cảm

* Liên tưởng với lý tưởng sống hiện nay của thanh niên

- Bình luận:

+ Lí tưởng sống sẽ là động lực giúp bạn vươn lên trong cuộc sống.

+ Lí tưởng sống cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa; giúp con người hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách.

3. Kết bài:

- Tổng kết lại vấn đề.

ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (2 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

"Mãi khuya bà Hai mới chõng gói đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đồ, tiền kẹo... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- Này, thầy nó ạ.

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường không nói gì.

- Thầy nó ngủ rồi à?

- Gì?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- Tôi thấy người ta đồn...

Ông lão gắt lên:

- Biết rồi !

Bà Hai nín bật. Gian nhà lặng đi hiu hắt."

(Trích "Làng" Ngữ văn 9 tập I - Kim Lân)

a. Xác định ngôi kể và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

b. Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì?

c. Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng hình thức ngôn ngữ nào của nhân vật?

Câu 2: (3 điểm)

Trên trang baohaiduong.vn ngày 9/10/2020 có đoạn: "Lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 54 trường hợp vi phạm, chủ yếu là học sinh không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện, xe đạp điện."

Viết bài văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

Câu 3 (5 điểm)

Cảm nhận tình yêu thương con sâu sắc của nhân vật Ông Sáu trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà" (Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập một)

---- HẾT ----

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

Câu 1: (2 điểm)

a. Ngôi kể thứ ba. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

b.

- Vị trí đoạn trích: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống sau khi ông Hai bất ngờ nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

- Ý nghĩa: Đặt nhân vật vào tình huống gay cấn để thử thách tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở ông Hai.

c. Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng hình thức ngôn ngữ đối thoại.

Câu 2: (3 điểm)

1. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Trên trang baohaiduong.vn ngày 9/10/2020 có đoạn: “Lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 54 trường hợp vi phạm, chủ yếu là học sinh không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy điện, xe đạp điện.”.

=> Đề tài nghị luận:

Hiện nay khi tham gia giao thông có nhiều học sinh không sinh đi xe máy điện không đội mũ bảo hiểm.

2. Bàn luận

* Giải thích vấn đề:

- Khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của nhiều phương tiện giao thông hiện đại, trong đó có xe máy điện.

- Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT.

- Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện xe máy điện hay xe đạp điện bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

* Thực trạng:

- Đa số học sinh đều có ý thức đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy điện.

- Tuy nhiên, tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe máy điện nhưng không đội mũ bảo hiểm, đi với tốc độ cao.

- Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đối phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông...

* Nguyên nhân:

- Chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.

- Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân.

- Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn, làm hỏng kiểu tóc

- Thích thể hiện mình khác người.

- Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ...

* Hậu quả:

- Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân.

- Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông làm mất đi nét đẹp văn minh đô thị;

* Biện pháp:

- Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy).

- Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định.

- Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người.

3. Kết thúc vấn đề

- Học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành luật định để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại.

- Đội mũ bảo hiểm chính là bảo vệ bản thân và gia đình.

Câu 3 (5 điểm)

Gợi ý:

* Mở bài:

- Giới thiệu nhân vật ông Sáu trong “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng

* Thân bài:

- Giới thiệu chung về tác giả - tác phẩm

- Phân tích tình yêu thương con sâu sắc của ông Sáu qua 4 luận điểm chính::

+ Người cha luôn mong nhớ, khao khát gặp lại con sau bao năm xa cách

+ Suốt những ngày nghỉ phép luôn vội về, nhẩn nhịn mong nghe được tiếng “ba” từ con

+ Niềm hạnh phúc ngắn ngủi khi chia tay để trở lại chiến trường

+ Chiếc lược ngà - kỉ vật chứa đựng tình thương yêu mà ông dành cho con

- Đánh giá về nội dung nghệ thuật và liên hệ mở rộng về tình cha con:



+ Nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện, lựa chọn ngôi kể: bác Ba - bạn ông Sáu, ngôn ngữ đậm chất Nam bộ, miêu tả nội tâm nhân vật...

+ Nội dung: Hình ảnh người cha - người lính trong chiến tranh giàu tình yêu thương, kiên cường, bất khuất...

- Liên hệ tình cảm cha con (HS tự chọn: vd “Nói với con”- Y Phương”...)

* Kết bài:

- Sự hi sinh mất mát của con người trong chiến tranh.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng TS. *Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.*

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.